

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**V/v niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2020 - 2021**

I. Thời gian: Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 5 tháng 4 năm 2021

II. Địa điểm: Tại trường Tiểu học Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

III. Thành phần:

1	Bà Hoàng Thị Vân	Hiệu trưởng
2	Ông Vũ Đình Anh	P. Hiệu trưởng
3	Bà Cao Thị Giang	Chủ tịch công đoàn
4	Ông Bùi Anh Văn	Trưởng ban thanh tra nhân dân
5	Bà Vũ Thùy Linh	Tổ trưởng chuyên môn
6	Nguyễn Thị Sâm	Kê toán
7	Phạm Thị Ngoan	Thư ký

IV. Nội dung.

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai của Trường Tiểu học Yên Đức theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 61/ 2017/ TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính Thông tư Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/ 2018/ TT- BTC; Công văn số 112/ PGD ĐT ngày 25/01/2018 của phòng giáo dục và Đào tạo Đông Triều về việc triển khai thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể như sau:

- Dự toán thu chi ngân sách Quý I năm 2021.
- Công khai quyết toán các nguồn thu, chi ngoài ngân sách tháng 3 /2021.

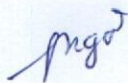
2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 5 tháng 4 năm 2021 đến hết ngày 5 tháng 05 năm 2021

3. Địa điểm công khai: Tại bảng công khai hóa, trên trang Web của Nhà Trường.

4. Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp.

Biên bản được lập xong vào lúc 9 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

THƯ KÝ



Phạm Thị Ngoan

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



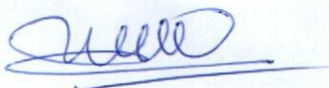
Vũ Đình Anh

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Vân

TRƯỞNG BAN TTND



Bùi Anh Văn

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Cao Thị Giang

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Sâm

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN



Vũ Thùy Linh

Số: /TB-Tr.THYĐ

Đông Triều, ngày 05 tháng 04 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 1/2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số: 182/QĐ-PGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2021".

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi nguồn ngân sách Quý 1 năm 2021 của trường Tiểu học Yên Đức

Nhà trường thông báo công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 1 năm 2021 (theo biểu mẫu số 03 ngày 05/04/2021 đính kèm)

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin phòng hội đồng trường Tiểu học Yên Đức.
- + Địa chỉ trang điện tử: thyenduc@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Vân

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN ĐỨC

Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 05 tháng 04 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định số: 182/QĐ-PGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2021"

Trường Tiểu học Yên Đức khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		0		
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.693.000.000	1.070.756.022	29	170
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.518.000.000	1.070.756.022	30	170
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2.962.500.000</u>	<u>593.932.077</u>	20	121
	Mục 6000: Tiền lương	1.688.000.000	322.614.802	19	130
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng				
	Mục 6100: Phụ cấp lương	798.000.000	184.862.660	23	124
	Mục 6200: Tiền thưởng	11.000.000		0	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	9.500.000	2.000.000	21	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	456.000.000	83.039.115	18	119
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		1.415.500		

2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>543.500.000</u>	<u>458.102.945</u>	84	373
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	80.000.000	44.882.565	56	105
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	56.000.000	62.372.780	111	250
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	20.000.000	4.752.000	24	150
	Mục 6650: Hội nghị	38.000.000	7.645.000	20	153
	Mục 6700: Công tác phí	26.000.000	6.680.000	26	445
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	72.000.000	34.925.600	49	294
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	87.000.000	175.464.000	202	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	55.000.000	55.300.000	101	
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	98.500.000	60.481.000	61	242
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	11.000.000	5.600.000	51	65
3	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>12.000.000</u>	<u>18.721.000</u>	156	103
	Mục 7750: Chi khác	12.000.000	18.721.000	156	103
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	175.000.000			
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	175.000.000			



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Vân

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN ĐỨC
Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NGOÀI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

(Đính kèm Quyết định số: /QĐ- THYĐ ngày / /2020 của trường Tiểu học Yên Đức)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
I	Quyết toán thu	218.755.400	218.729.800	-25.600	
A	Tổng số thu	218.755.400	218.729.800	-25.600	
1	Số thu phí, lệ phí	0	0		
1.2	Học phí		0	0	
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ				
3	Thu sự nghiệp khác	218.755.400	218.729.800		
3.1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	7.747.400	7.721.800	-25.600	
3.1.1	Vệ sinh chung	25.600			
3.1.2	Tiền tin học	5.350.400	5.350.400	0	
3.1.3	Tiền nước uống		0	0	
3.1.4	Tiền trông xe	2.125.800	2.125.800	0	
3.1.5	Tiền CSSKBĐ		0	0	
3.1.6	Tiền ốm đau thai sản		0	0	
3.1.7	Tiền học kỹ năng sống		0	0	
3.1.8	Tiếng Anh NNN	245.600	245.600	0	
3.2	Thu sự nghiệp khác trong năm	211.008.000	211.008.000	0	
1	Tiền tin học	27.580.000	27.580.000	0	
2	Tiền nước uống học sinh		0	0	
4	Tiền trông xe đạp học sinh	2.640.000	2.640.000	0	
5	Tiếng Anh NNN	81.200.000	81.200.000	0	
6	Tiền học kỹ năng sống	90.848.000	90.848.000	0	
7	Tiền vệ sinh chung	8.740.000	8.740.000	0	
8	Tiền CSSKBĐ		0	0	
9	Tiền ốm đau thai sản	0	0	0	
B	Chi từ nguồn thu được để lại	199.718.125	199.718.125	0	
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	
1.1	Học phí	0	0		
1.1.1	Mục 6000: Tiền lương		0		
1.1.2	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		0		
1.1.3	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng		0		
1.1.4	Mục 6550: Vật tư văn phòng		0		

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1.1.5	Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		0		
1.1.6	Mục 6750: Chi phí thuê mướn		0		
1.1.7	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		0		
1.1.8	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		0		
1.1.9	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình		0		
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	199.718.125	199.718.125		
2.1	Tiền tin học	24.785.400	24.785.400	0	
2.2	Tiền nước uống học sinh		0	0	
2.3	Tiền trông xe đạp học sinh	2.529.600	2.529.600	0	
2.4	Tiếng Anh NNN	77.301.186	77.301.186	0	
2.5	Tiền học kỹ năng sống	86.341.939	86.341.939	0	
2.6	Tiền vệ sinh chung	8.760.000	8.760.000	0	
2.7	Tiền CSSKBD		0	0	
2.8	Tiền ốm đau thai sản		0	0	
C	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	19.037.275	19.037.275	0	
	Tiền vệ sinh chung	5.600	5.600	0	
	Tiền tin học	8.145.000	8.145.000	0	
	Tiền nước uống học sinh	0	0	0	
	Tiền trông xe đạp học sinh	2.236.200	2.236.200	0	
	Tiếng Anh NNN	4.144.414	4.144.414	0	
	Tiền học kỹ năng sống	4.506.061	4.506.061	0	
	Tiền CSSKBD	0	0	0	
	Tiền ốm đau thai sản			0	

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Vân

**QUYẾT TOÁN THU – CHI TIỀN TRÔNG XE ĐẠP
THÁNG 03 NĂM 2021**

Tồn đầu kỳ: 2.152.200đ

5. Phần thu:

STT	Nội dung	Mức thu/ tiết học	Số học sinh	Thành tiền	Ghi chú
1	Thu tiền trông xe đạp tháng 01/2021	15.000	88	1.320.000	
Tổng cộng				1.320.000	

6. Phần chi

STT	Nội dung	Số lượng	Thành tiền	Số tồn
1	Tiền công trông xe		792.000	
2	Tiền quản lý		264.000	
4	Mua bơm xe		180.000	
Tổng cộng			1.236.000	2.236.200

THỦ QUỸ



Trần Thu Hà

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Sâm

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Vân

**QUYẾT TOÁN THU – CHI TIỀN HỌC TIẾNG ANH NNN
THÁNG 03 NĂM 2021**

Tồn đầu kỳ: 2.691.874đ

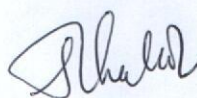
17. Phần thu:

STT	Nội dung	Mức thu/ tiết học	Số học sinh	Thành tiền	Ghi chú
1	Thu tiền học phí tiếng anh NNN tháng 01/2021	28.000	276	21.280.000	
Tổng cộng				21.280.000	

18. Phần chi

STT	Nội dung	Số lượng	Thành tiền	Số tồn
1	Tiền giảng dạy		17.024.000	
2	Tiền quản lý		1.021.440	
3	Tiền trợ giảng		1.356.420	
4	Tiền công tác Chủ nhiệm và QL HS		425.600	
Tổng cộng			19.827.460	4.144.414

THỦ QUỸ



Trần Thu Hà

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Sâm

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Vân

**QUYẾT TOÁN THU – CHI TIỀN HỌC TIN HỌC
THÁNG 03 NĂM 2021**

Tồn đầu kỳ: 3.845.700đ

11. Phần thu:

STT	Nội dung	Mức thu/ tiết học	Số học sinh	Thành tiền	Ghi chú
1	Thu tiền học phí tin học tháng 03/2021	5000	419	10.740.000	
Tổng cộng				10.740.000	

12. Phần chi

STT	Nội dung	Số lượng	Thành tiền	Số tồn
1	Tiền giảng dạy		3.391.200	
2	Tiền quản lý		2.689.500	
3	Tiền dọn vệ sinh phòng máy		360.000	8.145.000
Tổng cộng			6.440.700	

THỦ QUỸ



Trần Thu Hà

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Sâm

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Vân

**QUYẾT TOÁN THU – CHI TIỀN VỆ SINH CHUNG
THÁNG 03 NĂM 2021**

Tồn đầu kỳ: 15.600 đ

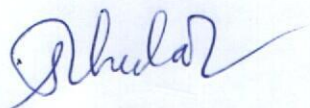
1. Phần thu:

STT	Nội dung	Mức thu	Số học sinh	Thành tiền	Ghi chú
1	Thu tiền vệ sinh lớp học, vệ sinh công trình vệ sinh chung.	10.000	437	4.370.000	
Tổng cộng				4.370.000	

2. Phần chi

STT	Nội dung	Số lượng	Thành tiền	Số tồn
1	Chi công lao công dọn vệ sinh lớp học, công trình vệ sinh chung tháng 3/2020	01	2.200.000	
2	Chi mua giấy vệ sinh, dụng cụ, vật tư tiêu hao tháng 3/2021.		2.180.000	5.600
Tổng cộng			4.380.000	

THỦ QUỸ



Trần Thu Hà

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Sâm

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Vân